TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1990,
Trú tại: Thôn Đồng N, xã Tam N, Tp. Tam K, tỉnh Quảng Nam
Bị đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1988,
Trú tại: Thôn Ngọc G, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu D và anh Phan Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Phan Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Phan Thanh H thỏa thuận thống nhất giao cháu Phan Ngọc Y, sinh ngày 31/7/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị D. Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở quyền này.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh H và chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm m□ơi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003406, ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị D được hoàn trả 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND PN;
- UBND xã Tam D;
- TAND tỉnh;
- Cơ quan THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).